TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-12-2017.
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.
+ Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Phượng;
2/ Bà Trần Thị Yến.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 07/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị Tr, sinh năm: 1991 (*Có mặt*).
Trú tại: ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.
2. *Bị đơn*: ông Trần Minh Nh, sinh năm: 1991 (*Có mặt*).
Trú tại: ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Hồ Thị Tr trình bày: Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau bà và ông Nh chính thức về sống chung với nhau từ đầu năm 2010, hôn nhân giữa bà và ông Nh không có đăng ký kết hôn và đến thời điểm hiện tại hai bên vẫn chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, bà và ông Nh sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 8/2011 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc gia đình chồng cho rằng bà lấy trộm tiền. Bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, bà và ông Nh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa bà và ông Trần Minh Nh không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh Nh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Nh có một con chung tên Hồ Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2011 hiện đang sống chung với bà. Nếu ly hôn bà

yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà và ông Nh không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Nh không có nợ chung.

Bị đơn Trần Minh Nh trình bày: Ông thống nhất về thời gian sống chung, việc sống chung mà không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, về nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn cũng như thời gian bỏ nhau. Nay trước yêu cầu của bà Tr ông đồng ý ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà Tr có một con chung tên Hồ Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2011 hiện đang sống chung với bà Tr. Nếu ly hôn ông đồng ý giao cháu A cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông và bà Tr không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Tr không có nợ chung.

Do hôn nhân giữa bà Tr và ông Nh không có đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân của vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 06/9/2017, bà Tr có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Trần Minh Nh. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông Nh cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Hồ Thị Tr yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh Nh vì nhận thấy tình cảm giữa hai bên không còn. Bị đơn ông Nh cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Tr.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà Tr và ông Nh được xác lập năm 2010 không có đăng ký kết hôn, hiện tại vẫn chưa đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân năm 2014 quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Như vậy, Hội đồng xét xử xét có căn cứ không công nhận bà Hồ Thị Tr và ông Trần Minh Nh là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung, bà Tr và ông Nh có với nhau 01 đứa con chung tên Hồ Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2011, hiện đang theo sống với bà Tr. Nếu ly hôn, bà Tr và ông Nh thống nhất thỏa thuận để bà Tr tiếp tục giữ nuôi cháu Quỳnh A. Xét sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không vi phạm

điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử xét công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ngược lại ông Nh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Xét căn cứ vào điều kiện kinh tế hiện tại của ông Nh, theo ông Nh khai hiện tại ông và gia đình canh tác 08 ha đất lúa, nên Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Tr và ông Nh xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Án phí: Bà Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Nh phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 14, 15, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Thị Tr và ông Trần Minh Nh là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Bà Hồ Thị Tr được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Hồ Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2011. Ông Trần Minh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Trần Minh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004605 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà Trang đã nộp đủ án phí.

Ông Trần Minh Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.

Trần Trọng Nhân

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-CCTHA DS Huyện.
-Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.